

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2019/DS-PT

Ngày 25 – 9 – 2019

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Len - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 212/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019 về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 203/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Văn M, sinh năm 1948

Địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông M: Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1961; địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C. (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Lâm Thị D, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Thị C, sinh năm 1965

Địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

2. Bà Lâm Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

3. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1973

4. Ông Lâm Văn V1, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà N, bà H và ông V1: Bà Lâm Thị

D.

5. Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1: Ông Ngô Đức B, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (Có mặt).

6. Ông Lâm Văn V2, sinh năm 1956 (Có mặt)

8. Bà Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1960 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Thị D, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Ông Lâm Văn T1 trình bày:*

Cụ Lâm Văn Nh và cụ Lưu Thị H chung sống với nhau có 09 người con gồm Lâm Sơn H (đã chết), Lâm Văn D (đã chết), Lâm Văn N (đã chết), Lâm Thị N1, Lâm Thị T3, Lâm Văn Th (đã chết), Lâm Thị K, Lâm Văn M và Lâm Thị Mỹ R (đã chết).

Năm 1970, hai cụ tạo lập được phần đất diện tích 3.033,5m² tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C. Năm 1993, cụ Nh phân chia phần đất này thành hai phần, cụ thể: Một phần diện tích 705m² dùng làm đất hương quả để chôn cất tổ tiên, ông bà và con cháu về sau, không được sang bán, thời điểm này cụ Nh cùng ông Lâm Văn M quản lý phần đất hương quả, hiện trên đất có 20 ngôi mộ của thân tộc; phần đất còn lại diện tích 2.333m², cụ Nh giao cho ông M và ông Lâm Văn D (anh ruột ông M, cha của bà D) cùng quản lý, sử dụng.

Năm 1995, cụ Nh chết không để lại di chúc. Ông M sống chung với cụ H vẫn tiếp tục quản lý phần đất hương quả và canh tác cùng với ông D phần đất còn lại. Năm 2000, ông D chết. Năm 2001, bà Lương Thị Q là vợ của ông D bàn với ông M chuyển nhượng toàn bộ phần đất diện tích là 2.333m² cho ông Phan Kiên Hà, ông M đồng ý. Việc bàn bạc này có chính quyền địa phương lập biên bản vào ngày 19/9/2001 và khi ông H trả tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà Q đã chia cho ông M số tiền là 15.000.000 đồng (tương đương với 03 lượng vàng 24K thời điểm đó), việc này cũng được chính quyền địa phương lập biên bản vào các ngày 14 và 20 tháng 11 năm 2001. Sau khi thỏa thuận sang nhượng diện tích đất trên cho ông H xong, ông M phát hiện bà Q tiếp tục kêu ông H để chuyển nhượng tiếp phần đất diện tích khoảng 243m² nằm trong phần đất hương quả nên xảy ra tranh chấp, bà Q không chuyển nhượng được. Cũng trong năm 2001, cụ H chết không để lại di chúc, ông M được thân tộc giao quản lý phần đất hương quả trên. Đến năm 2006 bà Q chết.

Năm 2015, bà Lâm Thị D là con của ông D và bà Q đến ngăn cản không cho ông M quản lý phần đất hương quả, vì cho rằng phần đất này là của cha, mẹ bà D chết để lại, bà D liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục đăng ký phần đất hương quả, nên ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D giao trả phần đất hương quả tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau diện tích theo đo đạc thực tế 720,6m² để ông tiếp tục quản lý trông coi mồ mã của ông bà, tổ tiên.

- *Bà Lâm Thị D trình bày:*

Nguồn gốc phần đất tranh chấp do cha mẹ của bà là ông Lâm Văn D, bà Lương Thị Q khai phá vào năm 1965, diện tích 3.033,4m². Quá trình sử dụng đất, ông D kê khai đăng ký mục kê phần đất trên thuộc thửa số 195, tờ bản đồ số 16 vào năm 1998 và ông D là người trực tiếp đóng thuế từ năm 1995 đến năm 1998. Ông D và bà Q chung sống với nhau có 07 người con chung gồm: Lâm Văn V1, Lâm Thành C (đã chết), Lâm Thị C, Lâm Thị N, Lâm Văn T3 (đã chết lúc nhỏ), Lâm Thị H và Lâm Thị D. Năm 2000, ông D chết không có để lại di chúc, bà Q trực tiếp quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất trên. Đến năm 2001, bà Q chuyển nhượng diện tích 2.333m² cho ông Phan Kiên H thì ông M ngăn cản, nên bà Q mới đồng ý đưa cho ông M số tiền 15.000.000 đồng để được thực hiện việc chuyển nhượng cho ông H. Năm 2006, bà Q chết không để lại di chúc, phần đất gia mộ trên bà là người trực tiếp quản lý, chăm sóc mồ mã và các anh chị, em của bà cũng thường tới lui trông coi cùng bà. Đến năm 2015, do ông M cho ông Lâm Văn V2 cất nhà trên phần diện tích đất còn lại nên giữa bà với ông V2 và ông M xảy ra tranh chấp. Hiện trên phần đất có căn nhà của ông V2 và nhiều ngôi mộ được chôn cất trên đất. Ngoài phần mộ của ông D và bà Q, bà không xác định được có bao nhiêu ngôi mộ, mộ của ai, được chôn cất vào thời gian nào trên đất.

Việc ông M khởi kiện yêu cầu bà giao trả phần đất gia mộ diện tích theo đo đạc thực tế 720,6m² cho ông M tiếp tục quản lý trông nom mồ mã của thân tộc, bà không đồng ý.

- Ông Lâm Văn V2 và bà Nguyễn Xuân T2 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp diện tích theo đo đạc thực tế 720,6m² nêu trên là của cụ Lâm Văn Nh (ông nội của ông V2) để lại làm gia mộ chôn cất ông bà, con cháu về sau và giao cho ông Lâm Văn M trực tiếp quản lý. Ngày 26/5/2002, các cô, chú của ông V2 gồm: bà Lâm Thị N, Lâm Thị K, Lâm Thị T3 và ông Lâm Văn M tổ chức họp thân tộc thống nhất cho ông V2 cùng ông Lâm Văn T1 (con của ông Lâm Sơn H), mỗi người một nền nhà kích thước ngang 4,5m và dài 25m để cất nhà ở, để tiếp ông M quản lý, trông coi mồ mã ông bà. Đến năm 2014, vợ chồng ông V2 mới đến nhận đất, cất nhà tạm để ở và cùng ông M quản lý phần đất gia mộ trên. Khi cất nhà, giữa ông V2 với bà D không có tranh chấp. Đến năm 2015, giữa ông M và bà D xảy ra tranh chấp, nên bà D không đồng ý cho vợ chồng ông V2 ở trên đất và yêu cầu vợ chồng ông V2 tháo dỡ nhà. Vợ chồng ông V2 không đồng ý và yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích 112,5m² thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông V2. Tại phiên tòa sơ thẩm ông V2, bà T2 rút lại yêu cầu khởi kiện độc lập, vì phần đất trên là đất hương quả do ông bà để lại, không được sang bán nên vợ chồng ông chỉ ở trên đất để trông coi mồ mã ông bà, chứ không có yêu cầu gì khác.

- Ông Lâm Văn T1 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp có diện tích theo đo vẽ thực tế là 720,6m² là của ông nội ông là cụ Lâm Văn Nh để lại làm gia mộ chôn cất ông bà, con cháu về sau và giao cho ông Lâm Văn M trực tiếp quản lý phần đất này. Ngày 26/5/2002, các cô chú của ông gồm: bà Lâm Thị N, Lâm Thị K, Lâm Thị T và ông Lâm Văn M tổ chức họp thân tộc thống nhất cho ông cùng ông Lâm Văn V2 (con của ông Lâm Văn N), mỗi người một nền nhà có kích thước ngang 4,5m và

dài 25m để tiếp ông M cùng quản lý, trông coi mô mã ông bà nhưng chỉ có vợ chồng ông V2 đến nhận đất cất nhà tạm để ở và cùng ông M quản lý phần đất gia mộ trên từ năm 2014 cho đến nay còn ông do chưa có điều kiện nên đến năm 2017, ông mới đến nhận đất cất nhà thì bà D ngăn cản. Ông yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích 112,5m² thuộc quyền sở hữu của ông. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông rút lại yêu cầu khởi kiện độc lập và cho rằng phần đất trên là đất hương quả do ông bà để lại, không được sang bán nên ông không yêu cầu. Đối với số tiền đã nộp chi phí đo đạc, thẩm định phần đất tranh chấp, ông không đặt ra yêu cầu ông M, bà D trả lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 87/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu của ông Lâm Văn M.

Buộc bà Lâm Thị D giao trả lại phần đất diện tích theo đo vẽ thực tế 720,6m² tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C là di sản dùng vào việc thờ cúng của cụ Lâm Văn Nh, Lưu Thị H chết để lại và giao ông Lâm Văn M được tiếp tục quản lý di sản trên.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Lâm Văn T1 và ông Lâm Văn V2 về việc yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu đối với phần đất diện tích 112,5m² nằm trong tổng diện tích đất là di sản dùng vào việc thờ cúng mà cụ Lâm Văn Nh, Lưu Thị H chết để lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2019, bà Lâm Thị D có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lâm Thị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà D cho rằng phần đất tranh chấp là của cha mẹ bà để lại, yêu cầu ông M giao trả lại đất.

Ông T1 không đồng ý yêu cầu của bà D về việc buộc ông M giao trả lại phần đất tranh chấp.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T1 phát biểu: Nguồn gốc đất là của cụ Nh và cụ H khai phá. Sau đó được tách ra thành 2 phần, trong đó có một phần dùng làm đất hương quả để chôn cất người thân trong gia tộc. Sau khi cụ Nh và cụ H chết, năm 2002 thân tộc họp giao phần đất hương quả cho ông M quản lý để trông coi mô mã, nhưng không được sang bán. Bà D cho rằng đất của cha mẹ bà khai phá là không có căn cứ. Kiến nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Lâm Văn V2 và bà Nguyễn Xuân T2 không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên

tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2019/DS-ST ngày 26 – 6 – 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Lâm Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Phần đất tranh chấp giữa ông M với bà D diện tích theo đo đạc thực tế 720,6m² tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C. Ông M cho rằng phần đất nêu trên là của cụ Nh, cụ H chết để lại. Toàn bộ diện tích khu đất trên, lúc sinh thời các cụ di nguyện dùng làm khu đất gia mộ để chôn cất những người thân trong thân tộc và trong thời gian hai cụ còn sống, ông M cùng với hai cụ trực tiếp quản lý phần đất này. Sau khi hai cụ chết, ông M cũng được thân tộc thống nhất giao ông tiếp tục quản lý toàn bộ diện tích khu đất để trông coi mồ mã của thân tộc, việc này các anh em của bà D biết nhưng không có ý kiến gì phản đối. Đến năm 2002, các chị em của ông họp lại thống nhất cho ông V2, ông T1 mỗi người một nền nhà diện tích 112,5m² để ông T1, ông V2 cất nhà ở cùng ông trông coi mồ mã trong khuôn viên khu đất trên, các anh em của bà D cũng biết nhưng không có ý kiến gì. Sau đó, ông V2 cất 01 căn nhà tạm để ở cũng không ai ngăn cản. Đến năm 2015, bà D đến xin đất cất nhà, ông không đồng ý nên xảy ra tranh chấp.

[2] Bà D cho rằng phần đất này là di sản của ông D, bà Q là cha mẹ của bà chết để lại, phần đất này do ông D, bà Q quản lý từ trước. Sau khi cha mẹ bà chết, bà là người trực tiếp quản lý khu đất này để trông coi mồ mã của cha mẹ bà, nên bà không đồng ý yêu cầu của ông M.

[3] Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ thể hiện phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cụ Lâm Văn Nh và cụ Lưu Thị H khai phá. Quá trình sử dụng đất, tuy ông Lâm Văn D là con của cụ Nh đăng ký mục kê nhưng không thể xem đó là căn cứ để khẳng định phần đất trên thuộc quyền sử dụng của ông D. Bởi lẽ, phần đất tranh chấp cụ Nh giao cho ông M và ông D cùng quản lý sử dụng, nên một trong hai người đăng ký kê khai cũng không có gì mâu thuẫn. Năm 2001, bà Q là vợ của ông D chuyển nhượng phần đất diện tích 2.333m² nằm trong tổng diện tích 3.033,4m² cho ông Phan Kiên H, bà Q và ông M cùng bàn bạc, thống nhất chuyển nhượng phần diện tích đất nêu trên, phần diện tích đất còn lại là đất gia mộ của thân tộc không được sang bán, chỉ dùng vào việc thờ cúng, chôn cất ông bà, con cháu trong thân tộc và thỏa thuận bà Q chia cho ông M số tiền chuyển nhượng 15.000.000 đồng (tương đương 03 lượng vàng 24K thời điểm đó). Nếu là đất của ông D và bà Q thì bà Q có quyền định đoạt, vì sao phải bàn bạc, thỏa thuận với ông M. Tại các biên bản vào ngày 14 và 20 tháng 11 năm 2001 lập tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, bà Q thừa nhận phần diện tích đất còn lại là đất gia mộ, không được sang bán. Hơn nữa, quá trình hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất cho ông H do đất chưa có giấy tờ, nên bà Q làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển sang tên ông H diện tích 2.333m²; phần còn lại (khu mộ) bà Q cũng không đăng ký. Hiện tại trên phần đất có 20 ngôi mộ chôn cất ông bà, tổ tiên và con cháu của cụ Nh. Hơn nữa, bà D cho rằng phần đất tranh chấp là của cha mẹ bà, do cha mẹ bà quản lý, sau khi cha mẹ bà

chết, bà tiếp tục quản lý đất, nhưng trên phần đất tranh chấp ngoài mộ của cha mẹ bà, bà không biết có bao nhiêu ngôi mộ, của ai, chôn vào thời gian nào là chưa có tính thuyết phục. Khi bà Q còn sống cũng không tranh chấp gì về việc ông M quản lý đất. Ngày 26/5/2002, các anh chị em của ông M họp thân tộc, giao cho ông Lâm Văn V2, ông Lâm Văn T1 mỗi người một phần đất có diện tích 112,5m² để cất nhà ở cùng ông M quản lý phần đất gia mộ và trông coi mồ mã nhưng bà Q không có ý kiến gì. Sau khi bà Q chết, các anh chị em của bà D cũng không ai tranh chấp việc ông M quản lý khu đất và khi trong thân tộc có người thân chết đem đến chôn cất trong khuôn viên đất, bà D và các anh chị em của bà D cũng không có ý kiến gì.

[4] Do đó, xét lời trình bày của ông M về việc cụ Nh chia phần đất làm hai phần, cụ thể một phần giao cho ông M cùng ông D quản lý, sử dụng đã thỏa thuận bán hết cho ông H, phần diện tích đất còn lại dùng làm khu đất gia mộ để chôn cất những người thân trong thân tộc là có cơ sở.

[5] Sau khi cụ Nh và cụ H chết, các con của hai cụ thống nhất giao cho ông M quản lý khu đất và trông coi mồ mã, trong thân tộc không ai phản đối, nên tiếp tục giao ông M quản lý là phù hợp.

[6] Xét thấy bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông M, giao cho ông M tiếp tục quản lý phần đất khu gia mộ tranh chấp diện tích đất theo đo đạc thực tế 720,6m² nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm có sai sót, cấp phúc thẩm cần phải điều chỉnh lại về người tham gia tố tụng, cách tuyên của bản án sơ thẩm cho đúng, cụ thể: Ông Lâm Thành C (con của ông D và bà Q) đã chết (năm 2009) trước khi xảy ra tranh chấp, nhưng án sơ thẩm đưa ông Lâm Thành C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng, nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không đưa ông C tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Phần đất tranh chấp hiện do ông M đang trực tiếp quản lý nhưng quyết định của bản án sơ thẩm buộc bà D giao cho ông M là không đúng (vì bà D không quản lý đất), nên cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không buộc bà D phải giao trả phần đất tranh chấp cho ông M và điều chỉnh lại phần án phí sơ thẩm bà D phải chịu.

[7] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà D, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 87/2019/DS-ST ngày 26 – 6 – 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau là phù hợp.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm bà D phải chịu theo quy định pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị D. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 87/2019/DS-ST ngày 26 – 6 – 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn M. Giao cho ông Lâm Văn M tiếp tục quản lý phần đất dùng làm khu mộ gia tộc diện tích theo đo đạc thực tế là 720,6m² tọa lạc tại khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C do cụ Lâm Văn Nh và Lưu Thị H chết để lại.

(Theo bản trích đo hiện trạng ngày 11/9/2018 của Trung tâm Kỹ thuật – Công nghệ - Quan trắc Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của ông Lâm Văn T1 và ông Lâm Văn V2 về việc mỗi người yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu đối với phần đất có diện tích 112,5m² nằm trong tổng diện tích đất dùng làm khu mộ gia tộc do cụ Lâm Văn Nh và cụ Lưu Thị H chết để lại.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lâm Thị D phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp)

Ông Lâm Văn M, ông Lâm Văn T1 và ông Lâm Văn V2 không phải chịu (đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí).

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Lâm Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08/7/2019 bà D đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000415 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập

